

CÔNG TY CỔ PHẦN BIOFAA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIOFAA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIOFAA CORPORATION

Tên công ty viết tắt: BIOFAA CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 2301026012

3. Ngày thành lập: 18/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngô Nội, Xã Trung Nghĩa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0975991805

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Trồng lúa	0111
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Khai thác thủy sản nội địa	0312

24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
35.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
36.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Chăn nuôi gia cầm	0146
40.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322(Chính)
41.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
43.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
44.	Trồng cây ăn quả	0121
45.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
46.	Trồng cây hàng năm khác	0119
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Trồng cây lâu năm khác	0129
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
51.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
53.	Chăn nuôi lợn	0145
54.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
55.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
57.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
58.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
60.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

61.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
64.	Hoạt động thú y	7500
65.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
66.	Chăn nuôi khác	0149
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
69.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
70.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH HÝ	Ngô Nội, Xã Trung Nghĩa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	125108515	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000		
2	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	Ngô Nội, Xã Trung Nghĩa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	125057391	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	NGÔ VĂN VIỆT	Vọng Giang, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	410.000	4.100.000.000	41,000	121392764	
			Tổng số	410.000	4.100.000.000	41,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121392764

Ngày cấp: 20/04/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Vọng Giang, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ngô Nội, Xã Trung Nghĩa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh